

Tăng Tỷ Trọng

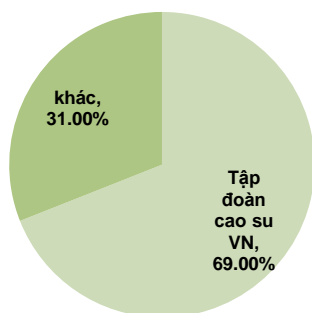
Giá mục tiêu	40,000	VNĐ
Giá đóng cửa 6/6/2017	34,600	VNĐ

Phạm Văn Tuấn
(+84-8) 5413 5472

Thông tin cổ phiếu

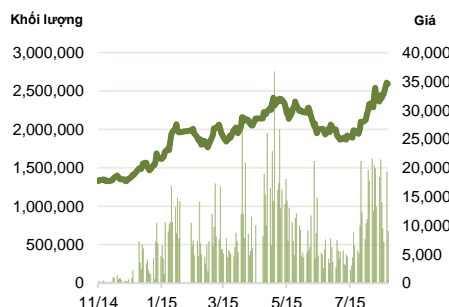
Mã CP	PHR
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	813
CP đang lưu hành	78,490,047
Vốn hóa (tỷ đồng)	2,715
Biên độ 52 tuần (đồng)	16,700 ~ 34,800
KLGD trung bình 3 tháng	647,565
Beta	0.34
Sở hữu nước ngoài	6%
Ngày niêm yết đầu tiên	18/08/2009

Cổ đông lớn (Nguồn: PHR)



Biến động giá

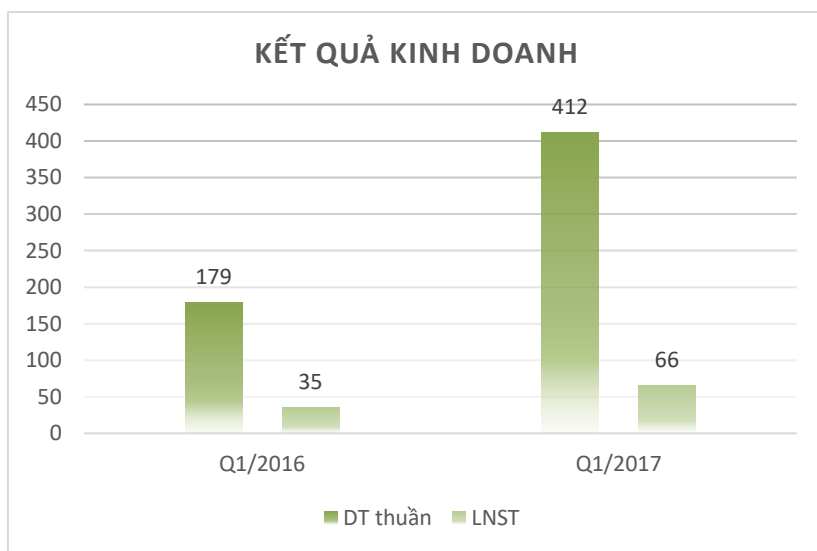
	3 tháng	6 tháng	12 tháng
PHR	16.11%	49.14%	105.95%
VN-INDEX	4.89%	15.32%	13.16%



Bứt phá nhờ doanh thu đột biến từ dự án VSIP

Kết quả kinh doanh Q1/2017 và dự báo KQKD 2017

Nhờ vào việc giá cao su tăng mạnh từ khoảng 250yen/kg lên 350yen/kg trong khoảng 3 tháng đầu năm đã giúp cho kết quả kinh doanh của nhóm ngành cao su thiên nhiên trở nên khởi sắc. Kết thúc Q1/2017, theo báo cáo của PHR, doanh thu thuần của công ty đạt 412 tỷ, tăng gấp hơn 2 lần so với mức 179 tỷ cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của PHR ở vào khoảng 66 tỷ đồng tăng gần gấp đôi so với Q1/2016. Biên lợi nhuận được cải thiện từ 6.5% lên 13% cùng với doanh thu từ hoạt động tài chính tăng mạnh và đẩy nhanh thanh lý vườn cây cao su đã giải thích cho mức tăng mạnh lợi nhuận sau thuế của PHR.

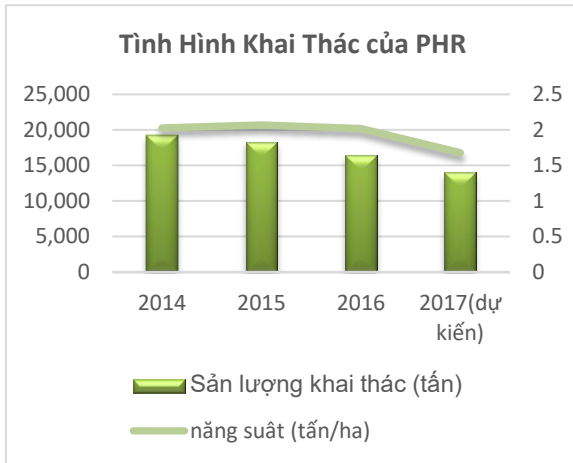


(Nguồn : PHR, PHS tổng hợp)

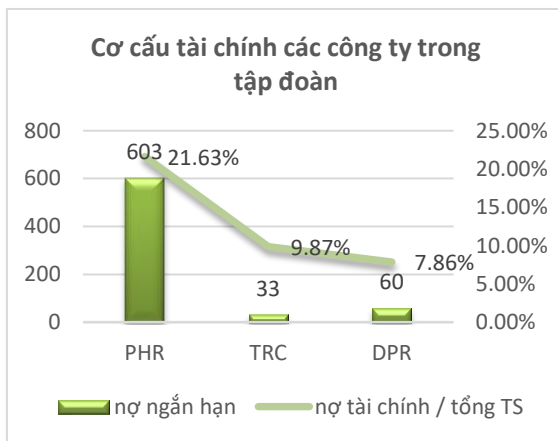
Tiếp nối đà kinh doanh khởi sắc của Q1/2017, chúng tôi cho rằng PHR sẽ ghi nhận mức doanh thu tăng trưởng mạnh trong năm 2017 nhờ vào các mảng hoạt động sau :

Doanh thu từ hoạt động cung cấp mủ cao su. Đây là mảng kinh doanh cốt lõi của PHR, đóng góp khoảng 80% tổng doanh thu của công ty. Theo Kế hoạch của PHR, mức sản lượng tiêu thụ năm 2017 đạt 29,500 tấn với giá bán bình quân là 36,5 triệu/ tấn. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng, mức giá mục tiêu của tổng tập đoàn cao su Việt Nam còn tương đối thận trọng. Do vậy chúng tôi giả định rằng giá bán sẽ ở mức 40 triệu/tấn, doanh thu tương ứng vào khoảng 1,180 tỷ (+24% yoy). Tuy vậy cũng cần lưu ý hiện tại giá cao su đang bước vào giai đoạn giảm theo chu kỳ hằng năm khi giá cao su sẽ giảm vào khoảng giữa năm và quay trở lại ổn định vào thời điểm cuối năm.

Trong quá khứ, diện tích vườn cây cao su quy mô lớn nhất ngành là ưu điểm nổi trội của PHR, giúp cho công ty luôn duy trì mức sản lượng vượt trội với các công ty trong cùng tập đoàn. Hiện nay, diện tích trồng cây vượt trội của PHR lại cho năng suất kém vì cơ cấu vườn cây chủ yếu ở nhóm III – nhóm cây già cho năng suất kém. Theo kế hoạch dự kiến của PHR, có khả năng công ty sẽ chỉ đạt mức năng suất trung bình 1.68 tấn/ha, giảm mạnh so với mức 2 tấn/ha năm 2016.



(Nguồn : PHR, PHS tổng hợp)



(Nguồn : PHR, PHS tổng hợp)

Do đó từ năm 2014, công ty lên kế hoạch thanh lý bớt vườn cây năng suất kém trong vòng 5 năm, mỗi năm thanh lý khoảng 1000ha. Tuy vậy **việc đẩy mạnh thanh lý vườn cây cao su đem lại lợi nhuận ổn định** khoảng 100 tỷ mỗi năm cho PHR trong giai đoạn giá cao su giảm sâu và gây khó khăn chung lên toàn ngành. Dự kiến trong năm 2017, việc thanh lý sẽ giúp cho PHR đạt 120 tỷ lợi nhuận với giả định giá thanh lý sẽ ở vào khoảng 120 triệu/ha – thấp hơn mức hiện tại là 150 triệu/ha. Hoạt động thanh lý kéo dài tới hết năm 2019 sẽ giúp PHR duy trì nguồn thu ổn định để tài trợ cho **dự án cao su tại Campuchia** với tổng vốn đầu tư dự kiến 1,130 tỷ đồng.

Hiện nay theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, khoản đầu tư này đang ở vào khoảng 1,077 tỷ đồng. Trong báo cáo công ty DPR, chúng tôi cũng đã có đề cập đến vấn đề quỹ đất trồng cao su của các công ty trong tập đoàn hiện đã bão hòa và khó lòng phát triển ở Việt Nam và xu hướng chung là tìm kiếm mở rộng quỹ đất tại Campuchia. PHR cũng không là ngoại lệ khi công ty đã bắt đầu dự án từ năm 2006 với tổng diện tích đất trồng cao su vào khoảng 7,000ha. Theo dự kiến khả năng vườn cây sẽ cho năng suất ổn định sớm nhất bắt đầu từ năm 2020. Do vậy động lực tăng trưởng từ sau 2020 sẽ nhờ vào mở rộng quy mô dựa vào vườn cây này.

Tuy vậy cũng cần chú ý là tỉ lệ đòn bẩy tài trợ cho dự án này khiến cho cơ cấu nợ vay của PHR tương đối lớn so với 2 công ty trong cùng tập đoàn là DPR và TRC, tổng nợ vay tài chính chiếm tỉ trọng tương đối cao vào khoảng 22%, trong đó nợ vay đáo hạn trong năm 2017 là 603 tỉ, gây áp lực tương đối lớn về dòng tiền cho PHR.

Mảng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp được kì vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong thời gian tới do dòng vốn FDI đổ vào Bình Dương tăng trưởng ổn định các năm qua. Mảng kinh doanh này chủ yếu được thực hiện bởi công ty con của PHR là khu công nghiệp Tân Bình với tỉ lệ sở hữu 80% và công ty liên kết Nam Tân Uyên (NTC) với tỉ lệ sở hữu khoảng 32.8%. Điểm nhấn chính trong mảng này đó chính là hoạt động kinh doanh của NTC, hiện tại tỉ lệ lấp đầy của NTC đang vào khoảng 85% và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong năm 2018 khi dự án NTU3 đi vào hoạt động. Ưu điểm của NTC đó chính là quỹ đất được phát triển dựa trên diện tích cao su thanh lý của PHR, nhờ đó chi phí để giải phóng mặt bằng dân cư thấp, giúp biên lợi nhuận của NTC cực kỳ lớn.

Ngoài ra vị trí của các dự án tương đối thuận lợi khi ở gần TP.HCM nên giúp cho việc thu hút vốn đầu tư tương đối ổn định. Chúng tôi dự kiến NTC sẽ đóng góp khoảng 30 tỷ lợi nhuận trong năm 2017 cho PHR dựa vào kết quả kinh doanh ổn định. Ngoài ra điểm đáng chú ý ở NTC đó chính là quy định cấm sở hữu chéo giữa các công ty trong cùng tập đoàn sẽ khiến cho VRG (tổng tập đoàn cao su Việt Nam) muốn thoái vốn khỏi NTC và giao lại phần sở hữu cho PHR. Nếu điều này xảy ra PHR sẽ trở thành công ty mẹ do tỉ lệ sở hữu sẽ vượt quá 50%. Hiện khoản đầu tư ở NTC đang được ghi sổ vào khoảng 52 tỷ đồng, trong khi đó thị giá của phần sở hữu 32.85% rơi vào khoảng 240 tỷ đồng, do vậy nếu điều này xảy ra sẽ giúp cho PHR ghi nhận 1 phần doanh thu tài chính đột biến. Tuy nhiên hiện vẫn không có thông tin chính thức gì về việc này do đó trong phần định giá chúng tôi sẽ không cho vào các giả định về doanh thu.

Tuy vậy điểm nhấn quan trọng nhất và có khả năng giúp cho PHR ghi nhận doanh thu đột biến đó chính là việc đền bù từ dự án VSIP. Khu Đất cho thuê VSIP là dự án liên doanh giữa Becamex Bình Dương và doanh nghiệp nước ngoài (Singapore), dự án nằm trên đất của PHR với tổng diện tích ước tính khoảng 800ha. Đây là dự án được kí kết giữa chính phủ 2 bên, do vậy nhiều khả năng PHR sẽ phải rút khỏi dự án và sẽ được đền bù. Giá đền bù dự kiến vào khoảng 1 – 1,5 tỷ/ha, do vậy ước tính khoản đền bù sẽ rơi vào tầm 800 – 1,200 tỷ và được phân bổ đều trong khoảng 5 năm. Do đó dự kiến lợi nhuận mỗi năm PHR nhận được sẽ rơi vào khoảng 720 – 1,080 tỷ mỗi năm (với giả định giá vốn khoảng 10% do giá vốn đất của PHR thấp). Chúng tôi cho rằng nhiều khả năng việc này sẽ diễn ra trong thời gian tới và sẽ giúp cho PHR ghi nhận doanh thu đột biến. Khoản thu đền bù từ VSIP này sẽ giúp cho PHR cơ cấu lại các khoản nợ do tài trợ dự án mở rộng mà chúng tôi đã nhắc ở phía trên.

Định giá & quan điểm đầu tư

Với các giả định về doanh thu ở trên, chúng tôi dự báo PHR có thể đạt 1,386 tỷ doanh thu thuần và 363 tỷ lợi nhuận sau thuế cho công ty mẹ, tương ứng với mức **EPS 2017 là 4,624VNĐ/cp** (chưa trích lập quỹ đầu tư phát triển và chi trả cổ tức), trong đó, EPS cho hoạt động kinh doanh cốt lõi là 3,000 VNĐ/cổ phiếu, phần doanh thu đột biến năm 2017 có mức EPS tương ứng là 1,624VNĐ/cổ phiếu. Hiện tại PHR đang được giao dịch ở mức giá 34,600VNĐ tương đương với EPS trailing là 11.32x, chúng tôi cho rằng mức giá hiện tại tương đối hợp lý với kết quả kinh doanh cốt lõi của PHR trong năm nay, nhưng chưa phản ánh đủ phần doanh thu đột biến từ việc đền bù đất. Do vậy chúng tôi điều chỉnh **mức giá hợp lý cổ phiếu PHR là 40,000VNĐ/cổ phiếu** với mức P/E được xác định cho hoạt động kinh doanh cốt lõi là 10x và P/E từ phần doanh thu bất thường là 6x. Khuyến nghị: **Tăng tỷ trọng** đối với cổ phiếu PHR với mức sinh lời là 15%.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2014	2015	2016	2017E
Doanh thu thuần	1,604	1,227	1,178	1,386
%YoY	-15%	-24%	-4%	18%
Lợi nhuận gộp	275	169	158	205
%YoY	-45%	-38%	-7%	30%
Biên LN Gộp	17%	14%	13%	15%
Biên LN HĐKD	10%	6%	7%	8%
Lợi nhuận sau thuế	267	215	223	368
LNST công ty mẹ	264	212	220	363
%YoY	-29%	-20%	4%	65%

(Nguồn : PHR, PHS dự phóng)

Phân tích độ nhạy

Do PHR nhiều khả năng sẽ ghi nhận doanh thu đột biến từ việc đền bù đất trong tương lai nhưng hiện chưa có thông tin chính thức nào về giá trị của khoản đền bù nên việc dự báo có thể chưa chính xác và giá bán cao su cũng còn nhiều biến động khó lường trước, khiến cho việc dự báo có khả năng bị sai lệch. Do đó chúng tôi đưa việc phân tích độ nhạy vào nhằm thuận tiện hơn trong việc dự báo EPS của PHR.

		Giá bán cao su (triệu/tấn)				
		34	36	38	40	42
Đền bù (tỷ đồng)	0	2,750	2,834	2,917	3,001	3,084
	800	4,385	4,465	4,545	4,624	4,704
	1000	4,756	4,836	4,916	4,995	5,075
	1200	5,127	5,207	5,287	5,366	5,446

Rủi ro

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cao su thiên, giá cả hàng hóa có tác động trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh, mà nguyên nhân chính đó chính là nhu cầu sử dụng cao su trên thế giới. Tuy giá cao su trên thế giới có tín hiệu khởi sắc vào đầu năm nhưng nhiều chuyên gia vẫn dự báo rằng tình trạng dư cung có khả năng sẽ tái diễn vào giữa năm và kéo dài do các nước xuất khẩu đường đầu sẽ gia tăng sản lượng nhờ giá cao su phục hồi hay nói cách khác giá cao su chỉ tăng tạm thời trong ngắn hạn. Vì thế đây được coi là rủi ro lớn nhất đối với PHR.

Ngoài ra giá cao su thiên nhiên còn chịu tác động từ đồng yên Nhật. Giá cao su thiên nhiên thường được neo với đồng yên Nhật, nếu đồng yên tăng giá sẽ gây ảnh hưởng xấu tới giá cao su thiên nhiên. Đồng yên được dự báo sẽ có khả năng tăng giá trong tương lai khi càng nhiều nhà đầu tư tìm đến kênh đầu tư này. Giá đồng Yên Nhật so với USD đã tăng khoảng 40% từ sau năm 2012. Ngoài chịu tác động tỉ giá từ đồng Yên Nhật, PHR cũng phải đối mặt với việc đồng USD tăng lên trong thời gian tới. IMF đã dự đoán trong năm 2017, giá cả hàng hóa thế giới sẽ tăng khoảng 17% so với năm 2016. Đồng USD mạnh lên đã kìm hãm trực tiếp tới đà tăng của cao su cũng như hàng hóa cơ bản.

Cũng giống như các doanh nghiệp khai thác cao su cùng ngành, rủi ro về dịch bệnh, cháy rừng, chất lượng nhân công cũng là nguy cơ gây ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động của công ty.

Ngoài ra hiện chưa rõ chính xác được mức đền bù cũng như thời gian đền bù cho dự án VSIP của PHR, do vậy đây cũng có thể gây ảnh hưởng làm sai lệch tới kết quả dự báo.

Sơ lược về công ty

Công ty Cổ Phần Cao Su Phước Hòa là một trong các đơn vị có diện tích lớn trong ngành cao su Việt Nam, nằm trong vùng chuyên canh cao su, vị trí trung tâm của vùng cao su Đông Nam Bộ, cách TP Hồ Chí Minh 65km rất thuận lợi về mặt giao thông.

Công ty có 3 nhà máy chế biến mủ cao su, tổng công suất thiết kế: 27.000 tấn/năm, bao gồm:

Nhà máy chế biến Bó Lá: 6.000 tấn/năm.

- 1 dây chuyền sơ chế mủ cốm: 6.000 tấn/năm.

Nhà máy chế biến mủ ly tâm: 3.000 tấn/năm.

Nhà máy chế biến Cua Paris: 18.000 tấn/năm.

- 2 dây chuyền sơ chế mủ cốm: 12.000 tấn/năm.
- 1 dây chuyền sơ chế mủ tạp: 6.000 tấn/năm.

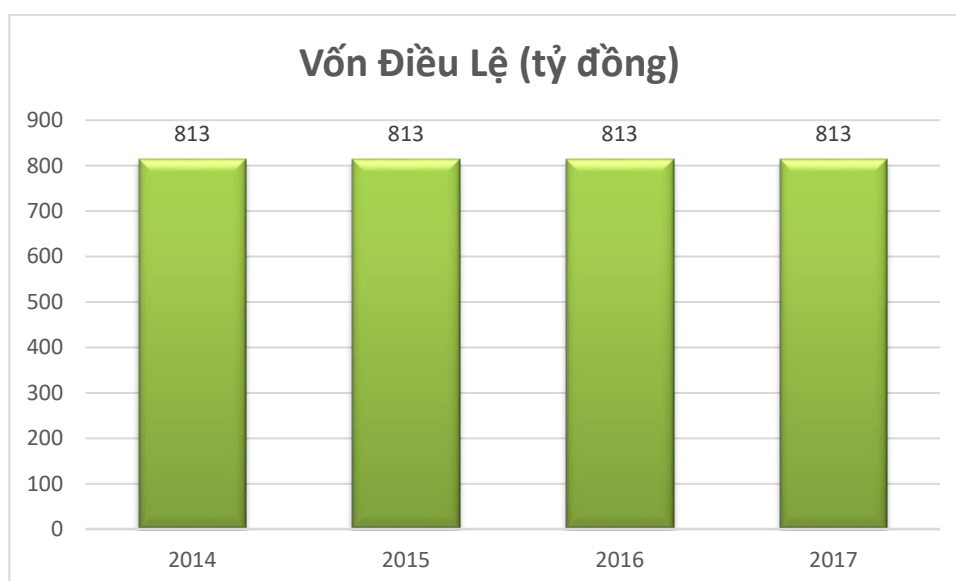
Thị trường xuất khẩu tập trung chủ yếu ở :

- + Châu Á: Japan, China, Taiwan, Korea, India...
- + Châu Âu: Germany, Turkey, Italy, France, Belgium, Spain, Greece, Czech Republic ...
- + Châu Mỹ: United State, Brazil, Canada, Argentina, Mexico...
- + Australia.

Ngành nghề kinh doanh của PHR bao gồm :

- Trồng cây cao su.
- Khai thác và chế biến mủ cao su.
- Kinh doanh cao su
- Thu mua mủ nguyên liệu.- Bán lẻ xăng dầu.
- Mua bán gỗ cao su.
- Chế biến gỗ cao su.
- Thi công xây dựng và sửa chữa cầu đường, công trình giao thông và khu dân cư.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
- Kinh doanh địa ốc. Kinh doanh phát triển nhà và các công trình dịch vụ khu công nghiệp.
- Đầu tư tài chính.

Quy trình tăng vốn của công ty



(Nguồn: PHR, PHS dự phóng)

Chỉ số tài chính (tỷ đồng)

Kết quả kinh doanh	2014	2015	2016	2017F
Doanh thu thuần	1,604	1,227	1,178	1,386
Giá vốn hàng bán	1,329	1,057	1,020	1,181
Lợi nhuận gộp	275	169	158	205
Chi phí bán hàng	39	24	18	21
Chi phí QLDN	82	66	61	70
Lợi nhuận từ HĐKD	153	78	78	112
Lợi nhuận tài chính	69	72	76	112
Chi phí lãi vay	31	34	18	15
Lợi nhuận trước thuế	343	261	259	448
Lợi nhuận sau thuế	266	215	223	367
Lợi nhuận sau thuế CĐ công ty mẹ	263	211	220	363
Cân đối kế toán	2014	2015	2016	2017F
Tài Sản Ngắn Hạn	1,209	890	1,193	1,174
Tiền và tương đương tiền	465	401	293	415
Đầu tư tài chính ngắn hạn	364	205	537	347
Phải thu ngắn hạn	110	110	163	152
Hàng tồn kho	217	152	178	227
Tài sản ngắn hạn khác	61	33	31	37
Tài Sản Dài Hạn	2,219	2,410	2,666	2,688
Phải thu dài hạn	-	10	7	16
Tài sản cố định	578	533	622	608
Bất động sản đầu tư	0	10	68	65
Chi phí xây dựng dở dang	1,269	1,579	1,566	1,587
Đầu tư tài chính dài hạn	307	212	249	266
Tài sản dài hạn khác	62	64	124	146
Lợi thế thương mại	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	3,429	3,300	3,860	3,863
Nợ phải trả	1,130	1,107	1,565	465
Nợ ngắn hạn	829	779	1,016	465
Nợ dài hạn	301	329	549	422
Vốn chủ sở hữu	2,253	2,135	2,236	2,683
Vốn điều lệ	813	813	813	813
Lợi ích cổ đông thiểu số	46	58	59	64
Tổng nguồn vốn	3,429	3,300	3,860	3,863

Lưu chuyển tiền tệ	2014	2015	2016	2017F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	85	244	265	482
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	6	(10)	(467)	(151)
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(111)	(297)	80	(511)
Tiền trong kỳ	(20)	(64)	(121)	122
Tiền mặt đầu năm	485	465	415	293
Tiền mặt cuối năm	465	401	293	415
Định giá	2014	2015	2016	2017F
EPS (VND)	3,362	2,697	2,804	4,625
BVPS (VND)	28,705	27,199	28,491	34,188
P/E				8.64
P/B				1.17
Chỉ số tài chính	2014	2015	2016	2017F
Cơ cấu vốn				
TS ngắn hạn/Tổng TS	35%	27%	31%	30%
TS dài hạn/Tổng TS	65%	73%	69%	61%
Tổng Nợ/VCSH	0.33	0.29	0.37	0.14
Tổng Nợ/Tổng TS	0.22	0.19	0.22	0.10
Chỉ số chi trả lãi vay	4.92	2.27	4.15	7.12
Chỉ số thanh khoản				
Thanh khoản hiện thời	1.46	1.14	1.18	1.77
Thanh khoản nhanh	1.20	0.95	1.00	1.43
Hiệu quả hoạt động				
Số ngày tồn kho	74	64	59	63
Số ngày thu tiền	40	33	42	42
Số ngày phải trả	6	9	12	11
Vòng quay TS ngắn hạn	1.3	1.2	1.1	1.2
Vòng quay TS cố định	2.8	2.2	2.0	2.3
Vòng quay tổng TS	0.5	0.4	0.3	0.4
Tỷ suất lợi nhuận				
Tỷ suất LN gộp	17.2%	13.8%	13.4%	14.8%
Tỷ suất LN HĐKD	10%	6%	7%	8%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	16.4%	17.2%	18.7%	26.2%
ROE	7.7%	6.3%	6.1%	9.4%
ROA	12.0%	9.6%	10.1%	14.8%

(Nguồn: PHR, PHS dự phóng)

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Tăng tỷ trọng = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Trung lập = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Giảm tỷ trọng = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P.

Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương,

Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh

Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,

364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân

Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Nafirimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng

Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801